

QUY ĐỊNH
Về các hội đồng thuộc cơ cấu tổ chức
của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2377/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-ĐHKT-NHSU ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh về việc xác định cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trường phòng Nhân sự,

Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ban hành quy định về các hội đồng thuộc cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Chương I
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Cơ sở pháp lý	a) Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; b) Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học; c) Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường và các Phó Hiệu trưởng; b) Trưởng các đơn vị quản lý đào tạo; c) Trưởng của một số khoa, viện, phòng chức năng; d) Đại diện giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc trình độ tiến sĩ; e) Một số đại diện các nhà khoa học có liên quan hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường, không phải giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của trường; f) Thư ký: Trưởng phòng QLKH-HTQT.

Chức năng, nhiệm vụ	a) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo; b) Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; c) Thẩm định chương trình đào tạo; xem xét công nhận chuyển đổi tín chỉ; kế hoạch hợp tác với cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức và cá nhân ở trong, ngoài nước để triển khai các hoạt động liên quan đến đào tạo, khoa học và công nghệ; d) Đề xuất danh sách thành viên hội đồng chức danh giáo sư cơ sở; e) Bổ nhiệm các chức danh giáo sư, phó giáo sư trong trường; f) Trao tặng danh hiệu giáo sư danh dự, tiến sĩ danh dự của nhà trường cho các cá nhân; g) Lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng nhà trường; các phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên; các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra; đánh giá giảng viên, đánh giá chất lượng của trang thông tin điện tử, tạp chí, tập san khoa học công nghệ (nếu có), đánh giá việc tổ chức và quản lý đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị trong trường. h) Thông qua danh sách nghiên cứu sinh được xét cấp bằng tiến sĩ và ra quyết định cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.
Hoạt động	a) Hội đồng có nhiệm kỳ 5 năm theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng; b) Chủ tịch hội đồng do hội đồng bầu trong các thành viên của hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng đồng ý; Chủ tịch hội đồng chỉ định thư ký hội đồng trong số các thành viên của hội đồng; c) Hội đồng họp ít nhất 1 lần trong một học kỳ do Chủ tịch hội đồng triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày; cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng biểu quyết đồng ý. Biên bản của cuộc họp phải được trình lên hiệu trưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

Chương II CÁC HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

1. HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Cơ sở pháp lý	a) Luật Thi đua, khen thưởng (theo văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Văn phòng Quốc hội); b) Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; c) Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn trường; c) Thành viên: Các Phó Hiệu trưởng; đại diện Đảng ủy trường; đại diện Trường các đơn vị thuộc Trường; Bí thư Đoàn trường; d) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Nhân sự; e) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Tổ chức, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức phong trào thi đua trong đơn vị; b) Định kỳ đánh giá phong trào thi đua, công tác khen thưởng của đơn vị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn; c) Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; d) Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, yêu nước đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.
Hoạt động	Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

2. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Cơ sở pháp lý	a) Luật Thi đua, khen thưởng (theo văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Văn phòng Quốc hội);
----------------------	---

	b) Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; c) Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; d) Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; e) Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn trường; c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Nhân sự; d) Thành viên: Đại diện Đảng ủy trường; đại diện Trường các đơn vị thuộc Trường; Bí thư Đoàn trường; e) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	Hội đồng Sáng kiến có chức năng, nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng: a) Xem xét, đánh giá công nhận sáng kiến; b) Đánh giá, công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.
Hoạt động	Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

3. HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ CẤP CƠ SỞ

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 07/2012/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.
Thành phần hội đồng	Số lượng thành viên Hội đồng tối thiểu là 9 thành viên, có ít nhất 1/3 tổng số thành viên là đại diện nhà giáo tiêu biểu hoặc Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú. Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn trường; c) Thành viên: Đại diện Trường các đơn vị thuộc Trường, đại diện nhà giáo tiêu biểu; hoặc Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo

	Ưu tú; d) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	Hội đồng có nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng triển khai thực hiện việc xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú cho công chức, viên chức của trường theo đúng quy định.
Hoạt động	a) Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi ít nhất có sự tham dự của 2/3 số thành viên của Hội đồng có tên trong quyết định; trường hợp vắng mặt thành viên Hội đồng phải xin phép chủ tịch Hội đồng và gửi lại ý kiến bằng phiếu bầu; b) Hội đồng hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị lên Hội đồng cấp trên xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với các nhà giáo có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên so với tổng số thành viên Hội đồng có tên trong quyết định; c) Hội đồng sử dụng con dấu của Trường.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

4. HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ CẤP CƠ SỞ

Cơ sở pháp lý	a) Thông tư số 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở; b) Thông tư số 05/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Thành phần	HĐCDGS cơ sở có từ 9 đến 17 thành viên là GS hoặc PGS, trong đó có Chủ tịch Hội đồng, một Ủy viên Thường trực Hội đồng và các ủy viên HĐCDGS cơ sở. a) Chủ tịch HĐCDGS cơ sở và Ủy viên Thường trực HĐCDGS cơ sở do HĐCDGS cơ sở bầu. Chủ tịch HĐCDGS cơ sở phải có chức danh GS. Trong trường hợp HĐCDGS cơ sở không có GS thì có thể bầu người có chức danh PGS làm Chủ tịch HĐCDGS cơ sở. b) HĐCDGS cơ sở có Tổ giúp việc do Chủ tịch hội đồng chỉ định.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Xét đề nghị HĐCDGS nhà nước xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS hoặc PGS cho các ứng viên là giảng viên của cơ sở giáo dục đại học và những ứng viên được

	HĐCDGS nhà nước giới thiệu đến; b) Xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS của HĐCDGS cơ sở và báo cáo HĐCDGS nhà nước.
Hoạt động	a) Tập thể biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại các phiên họp để quyết nghị những vấn đề liên quan đến thực hiện nhiệm vụ của HĐCDGS. b) Các phiên họp của HĐCDGS chỉ tiến hành khi có ít nhất 3/4 thành viên HĐCDGS có mặt và dự họp; HĐCDGS chỉ bỏ phiếu 01 lần cho ứng viên được đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS hoặc hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS. c) HĐCDGS họp định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐCDGS hoặc theo đề nghị của trên 1/2 tổng số thành viên của HĐCDGS để thảo luận và quyết nghị những vấn đề liên quan đến thực hiện nhiệm vụ của HĐCDGS. d) Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của HĐCDGS được tiến hành theo các hình thức: Tổ chức họp trực tiếp; họp qua mạng (thông tin truyền thông); lấy ý kiến bằng văn bản.
Cấp quyết định	Chủ tịch hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước

5. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Cơ sở pháp lý	a) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; b) Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.
Thành phần hội đồng	1. Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Nhân sự; d) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: Chuyên viên phòng Nhân sự phụ trách công tác tuyển dụng; e) Thành viên: - Đại diện lãnh đạo các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng; - Những người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến vị trí tuyển dụng. 2. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật không được tham gia HĐTD và các ban giúp việc HĐTD

	trong năm đó.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Thành lập các ban giúp việc; b) Tổ chức thi và chấm thi hoặc kiểm tra, sát hạch; c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định của pháp luật.
Hoạt động	Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, kết luận theo đa số
Các ban giúp việc thuộc Hội đồng	1. Các ban giúp việc cho Hội đồng do Chủ tịch hội đồng quyết định thành lập, gồm có: Ban Đề thi; Ban Coi thi; Ban Phách; Ban Chấm thi; Ban Phúc khảo và Ban Kiểm tra, sát hạch. 2. Tiêu chuẩn thành viên Ban Đề thi: a) Người được cử làm thành viên Ban Đề thi phải là công chức, viên chức, nhà quản lý, nhà khoa học, giảng viên có trình độ chuyên môn trên đại học; b) Người được cử làm thành viên Ban Đề thi không được tham gia Ban Coi thi. 3. Tiêu chuẩn giám thị: a) Người được cử làm giám thị phải là viên chức ở chức danh nghề nghiệp hạng III trở lên; b) Người được cử làm giám thị không được tham gia Ban Đề thi, Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo. 4. Tiêu chuẩn thành viên Ban Phách: a) Người được cử làm thành viên Ban phách phải là công chức ở ngạch chuyên viên và tương đương trở lên, viên chức ở chức danh nghề nghiệp hạng III trở lên; b) Người được cử làm thành viên Ban Phách không được tham gia Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo. 5. Tiêu chuẩn thành viên Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo: a) Người được cử làm thành viên Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo phải là viên chức ở chức danh nghề nghiệp hạng II trở lên, nhà quản lý, nhà khoa học, giảng viên có trình độ chuyên môn trên đại học; b) Người được cử làm thành viên Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo không được tham gia Ban Coi thi và Ban Phách.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

6. HỘI ĐỒNG XÉT NÂNG BẠC LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng;

	c) Ủy viên Thường trực: Trưởng phòng Nhân sự; d) Thành viên: - Chủ tịch Công đoàn trường; - Trưởng phòng TC-KT; - Trưởng phòng TTr. e) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Tổng hợp danh sách đề nghị nâng bậc lương; b) Kiểm tra, đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương; c) Lập danh sách viên chức và người lao động đủ điều kiện báo cáo Hiệu trưởng quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
Hoạt động	Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng.

7. HỘI ĐỒNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Cơ sở pháp lý	a) Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012; b) Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường”; c) Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng phân công; b) Phó Chủ tịch: Trưởng phòng CTCT; c) Thành viên: - Trưởng khoa Luật; - Bí thư Đoàn trường; - Phó Trưởng phòng QLĐT-CTSV; - Phó Chủ tịch Công đoàn trường; - Tổ trưởng tổ pháp chế.
Chức năng, nhiệm vụ	Lập kế hoạch và thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Trường.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng.

8. HỘI ĐỒNG VĂN BẰNG CHỨNG CHỈ

Cơ sở pháp lý	Quy chế số 2456/QC-ĐHK-TCHC ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Hiệu trưởng về Quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Chánh văn phòng;

	c) Thành viên: - Trưởng phòng QLĐT-CTSV; - Trưởng phòng QLĐTTC; - Viện trưởng viện ĐTSĐH; - Trưởng phòng TTr.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Xác định mẫu, nội dung văn bằng, chứng chỉ; b) Xác định số lượng in ấn văn bằng, chứng chỉ mỗi đợt; c) Quyết định việc hủy văn bằng, chứng chỉ hỏng.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng.

9. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy
Thành phần hội đồng	1. Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng QLĐT-CTSV; d) Thành viên: Chánh VP; Trưởng phòng NS, KHĐT-KT, TC-KT, CNTT, CSVC, TTr và các Trưởng đơn vị liên quan trực tiếp đến kỳ thi. 2. Ban Thư ký hội đồng tuyển sinh do Chủ tịch hội đồng tuyển sinh quyết định thành lập. 3. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia HĐTS của trường và các ban giúp việc HĐTS trường trong năm đó.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn; b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh; c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển; d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định; e) Báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ GDĐT.
Ban Thư ký	1. Thành phần Ban Thư ký gồm có: a) Trưởng ban: Trưởng phòng QLĐT-CTSV; b) Thành viên: Các chuyên viên P.QLĐT-CTSV phụ trách công tác tuyển sinh và viên chức các đơn vị có liên quan. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn: a) Cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT tất cả các thông tin của trường theo quy định; b) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

	c) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển; d) Triệu tập thí sinh trúng tuyển; e) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định; f) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

10. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VĂN BẰNG HAI, LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

Cơ sở pháp lý	a) Quyết định số 22/2001/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai; b) Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.
Thành phần hội đồng	1. Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng QLĐT-CTSV; d) Thành viên: Chánh VP; Trưởng phòng NS, KHĐT-KT, TC-KT, CSVC, TTr và các Trưởng đơn vị liên quan trực tiếp đến kỳ thi. 2. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia HĐTS của trường và các ban giúp việc HĐTS trường trong năm đó.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn; b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh; c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển; d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định; e) Báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ GDĐT.
Các ban giúp việc thuộc Hội đồng	a) Các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh do Chủ tịch hội đồng tuyển sinh quyết định thành lập, gồm có: Ban Đề thi; Ban Thư ký; Ban In sao đề thi; Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi; Ban Coi thi; Ban Phách; Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo. b) Người được cử làm thành viên Ban Đề thi không được tham gia Ban Coi thi. c) Người được cử làm giám thị không được tham gia Ban Đề thi, Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo. d) Người được cử làm thành viên Ban Phách không được tham gia Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo. e) Người được cử làm thành viên Ban Chấm thi không

	được tham gia Ban Phách.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

11. HỘI ĐỒNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng QLĐT-CTSV; d) Thành viên: - Trưởng phòng CTCT, TC-KT, TTr; - Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội sinh viên; - Trưởng khoa, viện đào tạo có sinh viên được khen thưởng hoặc bị kỷ luật. e) Hội đồng có thể mời đại diện lớp sinh viên, giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết. f) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Hội đồng là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng; b) Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của khoa, đơn vị phụ trách công tác sinh viên, Hội đồng tiến hành xét danh sách cá nhân và tập thể có thành tích, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên khen thưởng; xét và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định đối với những trường hợp vi phạm kỷ luật; c) Hội đồng mỗi học kỳ họp một lần. Khi cần thiết, Hội đồng có thể họp các phiên bất thường.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

12. HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng phụ trách; b) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng CTCT;

	c) Ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội Sinh viên trường. d) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng; b) Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

13. HỘI ĐỒNG HỌC VỤ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

Cơ sở pháp lý	a) Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; b) Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; c) Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; d) Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; e) Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ
----------------------	--

	thống giáo dục quốc dân; f) Quyết định số 3562/QĐ-ĐHKT-QHDN ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định chính sách học bổng cho sinh viên Đại học chính quy giai đoạn 2015-2017 trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng QLĐT-CTSV; Giám đốc TT.HTSV; d) Thành viên: Chánh VP; Trưởng phòng NS, KHĐT-KT, TC-KT, TTr và các Trưởng đơn vị có liên quan trực tiếp. e) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Xác định tiêu chí xét tuyển vào ngành, chuyên ngành; b) Xét học bổng khuyến khích học tập; học bổng hỗ trợ học tập UEH; c) Xem xét các trường hợp ngoại lệ về học tiếp, tạm ngừng học, thôi học; miễn, giảm học phí; hủy bài thi, hủy hồ sơ.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

14. HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

Cơ sở pháp lý	a) Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; b) Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng QLĐT-CTSV; d) Thành viên: Chánh VP; Trưởng phòng NS, KHĐT-KT, TTr và các Trưởng khoa, viện có sinh viên được xét tốt nghiệp. e) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	Hội đồng căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

15. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học.
Thành phần hội đồng	1. Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng QLĐTTC; d) Thành viên: - Chánh VP; Trưởng phòng NS, KHĐT-KT, TC-KT, CSVC, TTr và các Trưởng đơn vị liên quan trực tiếp đến kỳ thi; - Đại diện lãnh đạo của cơ sở giáo dục tại địa phương (nếu khóa học mở tại địa phương). 2. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia HĐTS của trường và các ban giúp việc HĐTS trường trong năm đó.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Tổ chức triển khai tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh; b) Thực hiện các công việc liên quan tới công tác tuyển sinh; c) Tổng kết công tác tuyển sinh; thực hiện chế độ báo cáo kết quả của công tác tuyển sinh với Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Các ban giúp việc thuộc Hội đồng	a) Các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh do Chủ tịch hội đồng tuyển sinh quyết định thành lập, gồm có: Ban Đề thi; Ban Thư ký; Ban In sao đề thi; Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi; Ban Coi thi; Ban Phách; Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo. b) Người được cử làm thành viên Ban Đề thi không được tham gia Ban Coi thi. c) Người được cử làm giám thị không được tham gia Ban Đề thi, Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo. d) Người được cử làm thành viên Ban Phách không được tham gia Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo. e) Người được cử làm thành viên Ban Chấm thi không được tham gia Ban Phách.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

16. HỘI ĐỒNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 09/2010/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Học viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hình thức vừa làm vừa học
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng

	b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng; b) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng QLĐTTC c) Thành viên: - Trưởng phòng CTCT, TC-KT, TTr; - Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội sinh viên; - Trưởng khoa, viện đào tạo có học viên được khen thưởng hoặc kỷ luật. - Đại diện lớp học viên và cán bộ phụ trách lớp của những lớp có học viên được khen thưởng hoặc kỷ luật. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết. d) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với học viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng. b) Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Phòng Quản lý đào tạo tại chức, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật tiến hành xét danh sách cá nhân và đơn vị học viên có thành tích, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên khen thưởng; xét và đề nghị Hiệu trưởng quyết định đối với những trường hợp vi phạm kỷ luật. c) Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học viên mỗi năm học họp một lần. Khi cần thiết, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật có thể họp các phiên bất thường.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

17. HỘI ĐỒNG HỌC VỤ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường: Trưởng phòng QLĐTTC; d) Thành viên: Chánh VP; Trưởng phòng NS, KHĐT-KT, TC-KT, TTr và các Trưởng đơn vị có liên quan trực tiếp. e) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Xác định tiêu chí xét tuyển vào ngành, chuyên ngành; b) Xem xét các trường hợp ngoại lệ về học tiếp, tạm ngừng học, thôi học; hủy bài thi, hủy hồ sơ.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

18. HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng QLĐTTC; d) Thành viên: Chánh VP; Trưởng phòng NS, KHĐT-KT, TTr và các Trưởng khoa, viện có sinh viên được xét tốt nghiệp. e) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Duyệt danh sách sinh viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp; b) Duyệt danh sách sinh viên làm và bảo vệ khóa luận tốt nghiệp; c) Quyết định hình thức thi tốt nghiệp; d) Xét công nhận tốt nghiệp.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

19. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

Cơ sở pháp lý	a) Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ; b) Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.
Thành phần hội đồng	1. Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường trực: Viện trưởng viện ĐTSĐH; d) Thành viên: Chánh VP; Trưởng phòng NS, KHĐT-KT, TC-KT, CSVC, TTr và các Trưởng đơn vị liên quan trực tiếp đến kỳ thi. Riêng đối với các chương trình liên kết đào tạo, ngoài các thành viên nêu trên còn có các ủy viên là những cá nhân có liên quan trực tiếp đến kỳ thi. 2. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia HĐTS của trường và các ban giúp việc HĐTS trường trong năm đó.
Chức năng, nhiệm vụ	a) Thông báo tuyển sinh; b) Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; c) Tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển; d) Tổng kết công tác tuyển sinh;

	e) Quyết định khen thưởng, kỷ luật; f) Báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Các ban giúp việc thuộc Hội đồng	a) Các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh do Chủ tịch hội đồng tuyển sinh quyết định thành lập, gồm có: Ban Đề thi; Ban Thư ký; Ban In sao đề thi; Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi; Ban Coi thi; Ban Phách; Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo. b) Người được cử làm thành viên Ban Đề thi không được tham gia Ban Coi thi. c) Người được cử làm giám thị không được tham gia Ban Đề thi, Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo. d) Người được cử làm thành viên Ban Phách không được tham gia Ban Chấm thi và Ban Phúc khảo. e) Người được cử làm thành viên Ban Chấm thi không được tham gia Ban Phách.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

20. HỘI ĐỒNG HỌC VỤ SAU ĐẠI HỌC

Cơ sở pháp lý	a) Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ; b) Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường trực: Viện trưởng viện ĐTSĐH; d) Thành viên: Chánh VP; Trưởng phòng NS, KHĐT-KT, TC-KT, TTr và và các Trưởng đơn vị có liên quan trực tiếp. e) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	Xem xét các trường hợp ngoại lệ về học tiếp, tạm ngừng học, thôi học; hủy bài thi, hủy hồ sơ.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

21. HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.
Thành phần hội đồng	Thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng; c) Ủy viên thường trực: Viện trưởng viện ĐTSĐH;

	d) Thành viên: Chánh VP; Trưởng phòng NS, KHĐT-KT, TTr và các Trưởng khoa, viện có học viên được xét tốt nghiệp. e) Giúp việc cho Hội đồng có Tổ Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	Hội đồng căn cứ vào điều kiện tốt nghiệp để xét, lập danh sách những học viên đủ điều kiện, đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

22. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
Thành phần hội đồng	Hội đồng tự đánh giá có số thành viên là số lẻ và có ít nhất là 9 thành viên, thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng và đại diện lãnh đạo đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá; c) Thành viên: - Đại diện Hội đồng trường; - Đại diện Hội đồng khoa học và đào tạo trường; - Trưởng phòng ĐBCL-PTCT; - Lãnh đạo các đơn vị có liên quan; - Đại diện các giảng viên có uy tín tham gia các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học liên quan đến chương trình đào tạo được đánh giá; - Đại diện sinh viên của chương trình đào tạo. d) Giúp việc cho Hội đồng có Ban Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo có chức năng giúp Hiệu trưởng chỉ đạo triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng các hoạt động của chương trình đào tạo. Hội đồng tự đánh giá có các nhiệm vụ: a) Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo; giới thiệu quy trình tự đánh giá chương trình đào tạo, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá chương trình đào tạo và yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện; b) Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động và đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu của chương trình đào tạo do cơ sở giáo dục đề ra; đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh và tồn tại của chương trình đào tạo; đề xuất kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo;

	c) Đối chiếu kết quả đạt được với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, viết báo cáo tự đánh giá; d) Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ cơ sở giáo dục; đ) Tổ chức, duy trì cơ sở dữ liệu về các hoạt động thuộc chương trình đào tạo được đánh giá; e) Tư vấn cho Hiệu trưởng, Trường đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá về các biện pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo của trường.
Hoạt động	a) Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất; b) Các công việc cụ thể của Hội đồng tự đánh giá được phân công cho các nhóm công tác chuyên trách gồm các thành viên của Hội đồng tự đánh giá và Ban Thư ký. Mỗi nhóm công tác có 4-5 người, phụ trách 1-2 tiêu chuẩn và do một thành viên của Hội đồng phụ trách; c) Tự đánh giá trong kiểm định: 5 năm/1 lần và rà soát giữa chu kỳ thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

23. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Cơ sở pháp lý	Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học
Thành phần hội đồng	Hội đồng tự đánh giá có số thành viên là số lẻ và có ít nhất là 11 thành viên, thành phần hội đồng gồm: a) Chủ tịch: Hiệu trưởng; b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng; c) Thành viên: - Đại diện Hội đồng trường; - Đại diện Hội đồng khoa học và đào tạo; - Trưởng phòng ĐBCL-PTCT; - Chánh VP; - Lãnh đạo các đơn vị có liên quan; - Đại diện các giảng viên có uy tín; - Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội Sinh viên trường; d) Giúp việc cho Hội đồng có Ban Thư ký.
Chức năng, nhiệm vụ	Hội đồng tự đánh giá có chức năng giúp Hiệu trưởng chỉ đạo triển khai tự đánh giá cơ sở giáo dục. Hội đồng tự đánh giá có các nhiệm vụ: a) Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá; giới thiệu quy trình tự đánh giá, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá và yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện; b) Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động và

	đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu của cơ sở giáo dục đề ra; đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh và tồn tại của cơ sở giáo dục; đề xuất kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng; c) Đối chiếu kết quả đạt được với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, viết báo cáo tự đánh giá; d) Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ cơ sở giáo dục; e) Tổ chức duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu tự đánh giá; f) Tư vấn cho Hiệu trưởng về các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.
Hoạt động	a) Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất; b) Các công việc cụ thể của Hội đồng tự đánh giá được phân công cho các nhóm công tác chuyên trách gồm các thành viên của Hội đồng tự đánh giá và Ban Thư ký. Mỗi nhóm công tác có 3-5 người, phụ trách một số tiêu chuẩn và do một thành viên của Hội đồng phụ trách; c) Tự đánh giá trong kiểm định: 5 năm/1 lần và rà soát giữa chu kỳ thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
Cấp quyết định	Hiệu trưởng

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 126/QyĐ-DHKT-TCHC ngày 09 tháng 01 năm 2018 về các hội đồng thuộc cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

2. Các đơn vị chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ; chỉ đề xuất thành lập hội đồng khi thật cần thiết hoặc pháp luật có quy định.

3. Thành phần; nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban giúp việc thuộc Hội đồng tuyển sinh được thực hiện theo Quy chế thi của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gửi ý kiến về Phòng Nhân sự để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

5. Các Trưởng đơn vị, cá nhân có liên quan và toàn thể viên chức UEH chịu trách nhiệm thi hành quy định này./-

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc trường;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Toàn thể viên chức UEH;
- Portal UEH;
- Lưu: VT, TCCB.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Đông Phong